

Bản án số: 74/2021/HS-ST  
Ngày 28/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Thúy và bà Phạm Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ H Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 28/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 19/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HS ngày 03/12/2021; Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 15/12/2021, đối với bị cáo:

**Phạm Ngọc S** sinh ngày 14/8/2003 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định, con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1977; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn C, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**\* Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Bà Phạm Thị Th, anh Phạm Huy H, anh Lê Thanh H2, anh Lê Văn H1, ông Phạm Bá N, anh Trương Đình T. (đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc S và anh Nguyễn Thanh T sinh năm 1990 ở thôn C, xã ĐT, huyện G và anh Phạm Huy H sinh ngày 12/10/2003 ở thôn A, xã Đ, huyện G có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Sáng ngày 18/7/2021, S và H đến quán bia 88 của anh Lê Thanh H2 sinh năm 1987 tại thôn Đ, xã ĐQ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Tại đây, S và H gặp T. Anh T thấy S đang sử dụng chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu hồng, lắp sim Viettel số 0974026813 (S mượn của mẹ là bà Phạm Thị Th sinh năm 1977 địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương trước đó. Anh T hỏi

mượn S chiếc điện thoại này để mang đi “cắm” lấy 1.000.000đồng để chi tiêu cá nhân. S hỏi anh T là bao giờ lấy ra, anh T nói ngày mai có tiền thì lấy ra luôn, S đồng ý cho anh T mượn. S đưa chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu hồng cho T, T đưa cho H và bảo H đi cắm lấy 1.000.000đồng. H cầm điện thoại của S một mình đi đến nhà ông Phạm Bá N- sinh năm 1964 trú tại: thôn Th, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương để “cắm” chiếc điện thoại này. H gặp và nói với ông N là điện thoại của mình và H tự ý trao đổi với ông N để được cắm số tiền cao hơn so với số tiền mà T bảo. Do điện thoại của S đã cũ, bị vỡ kính màn hình, kính lưng nên ông N cho H cắm với số tiền là 2.100.000đồng. Ông N có viết Giấy biên nhận, H ký tên, sau đó ông N giữ giấy này. Sau đó H cầm tiền đi về quán bia 88, H không gặp anh T mà gặp anh Nguyễn Kim L, sinh năm 2001 ở Yên Bái (không rõ địa chỉ cụ thể) cũng là nhân viên của quán bia 88. H đưa cho anh L 1.000.000đồng và nhờ anh L đưa cho anh T. Anh L cầm tiền, gặp và đưa tiền cho anh T thì anh T nhờ anh L ra dịch vụ chuyển số tiền 1.000.000đồng H đưa vào tài khoản của T. Những ngày sau đó, do chưa có tiền nên anh T chưa chuộc được điện thoại của S ra. S đã nhiều lần hỏi T nhưng anh T khất và hẹn ngày trả. Đến ngày 24/7/2021, không thấy anh T đưa tiền để chuộc điện thoại, H đã tự ý đến gặp ông N để hỏi bán điện thoại Iphone 8plus màu hồng của S. Ông N đồng ý mua điện thoại này với giá 2.500.000đồng. Ông N đưa thêm cho H 400.000đồng. Sau đó H cầm tiền đi về, gặp anh T thì H đưa cho anh T 500.000đồng, H không nói rõ đây là tiền đã bán điện thoại của S cho anh T biết còn anh T cầm số tiền 500.000đồng do H đưa thì nghĩ đây là tiền H trả mình do nợ trước đó. Những ngày tiếp theo, S nhắc anh T lấy điện thoại về trả cho S nhưng anh T không nói gì.

Tối ngày 29/7/2021, S ngủ tại quán bia 88 cùng với anh T ở trên tầng hai ngôi nhà của gia đình anh Lê Thanh H2. Đến khoảng 7giờ 0phút ngày 30/7/2021, S ngủ dậy trước, anh T vẫn ngủ. S nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, điện thoại lắp sim số 0904346390 của anh T đang cắm sạc điện ở đầu giường anh T đang nằm. Lúc này, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh T, mục đích để sử dụng và để anh T phải trả chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu hồng đã mượn của S mang đi cắm lấy tiền. S cầm chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu đen cất vào túi quần đang mặc rồi đi bộ về quán cơm của mẹ S ở thôn M, xã Q, huyện G. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 30/7/2021, anh T thức dậy không thấy điện thoại của mình đâu, anh T gọi vào số điện thoại của mình có thấy đổ chuông nhưng không ai nghe máy. Anh T nghi ngờ cho S đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone màu đen của mình. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, anh T cùng với anh Lê Văn H1 - sinh năm 1989 trú tại: thôn Đ, xã ĐQ, huyện G (là bạn quen biết với anh T và S) đi đến quán cơm của nhà S ở thôn M, xã Q, huyện G. Khi đi anh T cầm theo một đoạn gậy gỗ chơi bi- a (dài khoảng gần 70cm) và một đoạn gậy tuýp sắt (không rõ đặc điểm) nhặt được ở đồng rác. Khi đến quán cơm nhà S, anh T và anh H1 thấy S và bà Phạm Thị Th (mẹ của S) đang ngồi bên trong và nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone màu đen của anh T. Anh H1 và anh T bảo S ra nói chuyện nhưng S không ra. S và anh T cãi chửi nhau. Anh T cầm chiếc gậy gỗ bi-a lao vào trong quán cơm, vụt một

nhất về hướng người S, từ trên xuống dưới, S giơ tay trái lên đỡ làm chiếc gậy gỗ gãy làm đôi. Bà Th thấy vậy vào can ngăn đẩy T ra, anh H1 thấy vậy cũng can ngăn, kéo T ra ngoài. Được mọi người can ngăn nên anh H1 và T đi về. S vẫn giữ chiếc điện thoại của anh T. Ngày 30/7/2021 anh T có đơn trình báo gửi Công an huyện Gia Lộc việc bị mất chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu đen. Vụ án được điều tra làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 8plus màu hồng S cho T mượn: Sau khi ông N mua lại chiếc điện thoại từ H, ông đã mang ra quán điện thoại của anh Trương Đình T sinh năm 1989, ở thôn AT, xã ĐQ, huyện G để sửa chữa sử dụng. Do điện thoại cũ, bị vỡ kính màn hình, vỡ kính đằng sau, vỏ méo, bong camera trước..., anh T nói nếu sửa sẽ mất nhiều tiền nên ông N đã bán cho anh T chiếc điện thoại này với số tiền là 2.600.000đồng. Trong quá trình sửa chữa, lấy phụ kiện điện thoại, nhân viên của quán anh T đã làm hỏng nên anh đã vứt hết đi, do đó Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại Iphone 8plus màu hồng này.

Trong quá trình điều tra, S bị anh T dùng gậy gỗ vụt nên bị sưng tím phần lòng trong gần đầu ngón cái bàn tay trái, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào. Ngày 30/7/2021 bà Th có đơn trình báo về việc anh S bị đánh gây thương tích và việc anh T, anh H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu hồng của bà cho S mượn. Ngày 31/8/2021 bị cáo S có đơn đề nghị đi giám định thương tích.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG - HĐ ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc kết luận: 01 (một) điện thoại (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Iphone 8 Plus; dung lượng: 64 GB; vỏ màu đen, số Imei: 354829093052052, số máy: MQ8L2ZP/A, xuất xứ: Hồng Kông, sản xuất năm 2017, tình trạng máy còn nguyên vẹn, có giá trị tại thời điểm tháng 7/2021 là: 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). + 01 (một) sim điện thoại hòa mạng Mobifone (qua sử dụng), số thuê bao: 0904346390, sim không có tiền trong tài khoản, có giá trị tại thời điểm tháng 7/2021 là: 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị của hai tài sản trên tại thời điểm tháng 07/2021 là: 4.550.000đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG - HĐ ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc kết luận: 01 (một) điện thoại (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Iphone 8 Plus; dung lượng: 64 GB; vỏ màu hồng, sản xuất năm 2017, tình trạng máy: Nứt vỡ kính màn hình, nứt vỡ kính lưng điện thoại, vỏ điện thoại bị móp méo, bong camera trước, có giá trị tại thời điểm tháng 7/2021 là: 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). + 01 (một) sim điện thoại hòa mạng Viettel (qua sử dụng), số thuê bao: 0974026813, sim không có tiền trong tài khoản, có giá trị tại thời điểm tháng 7/2021 là: 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị của hai tài sản trên tại thời điểm tháng 07/2021 là: 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

\* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/TgT ngày 14/9/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận:

Anh Phạm Ngọc S bị chấn thương phần mềm lòng bàn tay trái ở ô mô cái. Hiện toàn thân không phát hiện tổn thương, di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 0% (Không phần trăm).

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 27/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội: Trộm cắp tài sản; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 101, Điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, thời hạn tính từ ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Ngọc S cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Xử lý vật chứng: Không. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo S phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai báo, thừa nhận bản thân là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 8plus màu đen của anh T nhưng chỉ với mục đích gây áp lực cho anh T để anh T phải chuộc trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Iphone 8plus màu hồng đã mượn của bị cáo mang đi cầm. Bị cáo nhất trí với các bản Kết luận định giá tài sản, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, đồng thời nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng. Trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, người bị hại có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy việc họ vắng mặt

không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, HĐXX căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 30/7/2021, tại quán bia 88 của anh Lê Thanh H2- sinh năm 1987 tại thôn Đ, xã ĐQ, huyện G, tỉnh Hải Dương, lợi dụng việc anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 trú tại: thôn C, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương đang ngủ, Phạm Ngọc S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 8plus, màu đen trị giá 4.550.000đồng (*bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) của anh Nguyễn Thanh T.

Bị cáo sinh ngày 14/8/2003, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 30/7/2021) bị cáo chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 11 tháng 16 ngày), thời điểm khởi tố vụ án, khởi tố bị can cho đến nay bị cáo đã trên 18 tuổi, là người thành niên, có đủ N lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn dùng hành động này gây áp lực cho bị hại là anh Nguyễn Thanh T phải trả điện thoại đã mượn của bị cáo mang đi cầm, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại Iphone 8plus màu đen, trị giá 4.550.000đồng của anh Nguyễn Thanh T. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. HĐXX xác định bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố về tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ” quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: Nguyên nhân phạm tội xuất phát từ việc bị cáo cho bị hại là anh T mượn điện thoại để anh T đi cầm lấy tiền tiêu nhưng quá ngày hẹn anh T không chuộc điện thoại ra để trả lại cho bị cáo, nên bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại của anh T để gây áp lực cho anh T phải trả điện thoại cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, tính chất hành vi đơn giản, bị cáo

không lường trước được hậu quả xảy ra, thiếu sự hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm, là tội phạm ít nghiêm trọng, là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay không có vi phạm gì; có nơi cư trú rõ ràng ổn định; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt, HĐXX áp dụng các nguyên tắc, quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo bằng  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

Căn cứ Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, HĐXX thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đồng thời thể hiện giá trị nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, hơn nữa hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và các vấn đề khác:

- Ngày 26/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại 01 điện thoại đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 8plus; dung lượng: 64 GB; vỏ màu đen, số Imei: 354829093052052, số máy: MQ8L2ZP/A, xuất xứ: Hồng Kông, sản xuất năm 2017; trong lắp 01 sim điện thoại mạng Mobifone (qua sử dụng), số thuê bao: 0904346390 cho anh Nguyễn Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp. Anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đây là sự tự nguyện, vấn đề trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, HĐXX không xem xét.

- Về việc anh T có hành vi dùng đoạn gậy gỗ (gậy chơi bi -a) đánh vào lòng bàn tay trái của bị cáo S: Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị cáo S thể hiện S bị chấn thương phần mềm lòng bàn tay trái ở ô mô cái; Hiện toàn thân không phát hiện tổn thương, di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 0% (Không phần trăm). Do đó hành vi của anh T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 BLHS. S không yêu cầu anh T bồi thường. Ngày 06/10/2021 Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC đối với T về hành vi Xâm phạm sức khỏe người khác là đúng pháp luật. HĐXX không đặt ra xem xét.

- Đối với 02 khúc gậy gỗ hình trụ S màu đen: 01 khúc dài 30,5cm đường kính một đầu còn lại 0,25cm, ở đầu to có bọc nhựa màu trắng, ở đầu nhỏ có vết gãy; 01 khúc trên thân có ghi dòng chữ BiLLiaRD Club, đường kính một đầu là 0,25cm, đường kính còn lại là 2cm, chiều dài khúc gậy gỗ là 37cm: Là dụng cụ T dùng để đánh S, gậy này T nhặt được ở đồng rác. Ngày 04/10/2021 Công an huyện Gia Lộc đã tịch thu và tiêu hủy theo quy định là phù hợp. HĐXX không xem xét.

- Đối với anh Phạm Huy H được T nhờ mang điện thoại Iphone 8plus màu hồng kèm sim điện thoại mượn từ S (bà Th cho S mượn) để đi “cắm” lấy 1.000.000đồng nhưng H lại có hành vi tự ý bán chiếc điện thoại này được số tiền 2.500.000đồng. Tuy nhiên tổng trị giá chiếc điện thoại và sim được định giá là 2.650.000đồng. Xét đây là quan hệ dân sự giữa bị cáo T, H, bà Th và S, không có dấu hiệu tội phạm hình sự. Do giá trị tài sản dưới 4.000.000đồng, H chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 BLHS. Ngày 06/10/2021 Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52 đối với H về hành vi: Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là đúng pháp luật. Quá trình giải quyết, anh T đã hoàn trả cho bà Th và S số tiền 1.500.000đồng, bà Th và S đã nhận đủ tiền và không yêu cầu anh T phải trả thêm. Bà Th, S yêu cầu anh H phải có trách nhiệm trả bà số tiền còn lại là 1.150.000đồng, H đồng ý. Đây là quan hệ dân sự giữa bà Th và H, bà Th không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Đối với ông Phạm Bá N là người mua chiếc điện thoại Iphone 8plus màu hồng, trong gấn sim của bà Th do H tự ý bán. Sau đó ông N đã bán lại chiếc điện thoại và sim cho anh Trương Đình T. Quá trình cầm cố, mua bán chiếc điện thoại kèm sim này, cả ông N và anh T đều không biết chiếc điện thoại trên là do H thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có nên không có căn cứ xử lý hành vi của ông N và anh T, do đó HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo S bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/12/2021).

Giao bị cáo cho UBND xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc S phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2021); Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Trịnh Thị Ngọc Mai**